

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN M  
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2022/HS-ST  
Ngày: 28/9/2022.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TỈNH SÓC TRĂNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ái Mỹ.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Huỳnh Văn Hiệp.

Bà Nguyễn Hồng Phụng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Ngô Thị Tiểu Loan – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện M.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M tham gia phiên tòa:** Ông Trâm Minh Khang – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2022/HSST ngày 22 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2022 đối với:

**- Bị cáo:** Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 01 tháng 8 năm 1992 tại tỉnh Sóc Trăng (bị cáo có mặt).

Nơi đăng ký thường trú: Ấp H, xã Ng, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; Chỗ ở hiện nay: Ấp H1, xã Ng, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hoá (học vấn): 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1964 (S) và bà Huỳnh Thị Kim H, sinh năm 1962 (S); Vợ: Nguyễn Hồng Đ, sinh năm 1991; Con: Có 02 người con (lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2018); Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/6/2022 cho đến nay.

**- Bị hại:** Ông Trang Hóc H1, sinh năm 1966 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp H1, xã Ng, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/ Bà Nguyễn Hồng Đ, sinh năm 1991 (có mặt).

2/ Bà Nguyễn Thị Kim Th, sinh năm 1965 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp H1, xã Ng, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Trương Văn H, sinh năm 1968 (vắng mặt).

2. Anh Hồ Thành Ph, sinh năm 2006 (vắng mặt).

*Người giám hộ người làm chứng Hồ Thành Ph:* Bà Bùi Thị L, sinh năm 1982 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp H1, xã Ng, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 17/01/2021, Nguyễn Ngọc H cùng với vợ là bà Nguyễn Hồng Đ, đang ở trước nhà tại Ấp H1, xã Ng, huyện M thì phát sinh mâu thuẫn cự cãi về vấn đề thiếu nợ tiền với vợ chồng Ông Trang Hóc H1, bà Nguyễn Thị Kim Th (ở cách nhà H 01 căn nhà). Trong lúc cự cãi, H ném cây quạt gió (loại quạt đứng) qua nhà của ông H1, nên giữa H với ông H1 đi ra phía trước sân nhà tiếp tục cự cãi và xô xát đánh nhau qua lại bằng tay, còn giữa bà Đ với bà Th cũng đánh nhau bằng tay. Trong lúc đánh nhau, ông H1 bị H đánh trúng làm sây sát vùng gò má trái và cổ bên trái, khiến ông H1 bị té khụy gối trái xuống nền xi măng gây thương tích, ông H1 cũng dùng tay, chân đánh và đạp làm cho H bị té ngã. Tiếp theo H chạy vào trong nhà lấy 01 cây dao (loại dao yếm làm bếp) có tổng chiều dài 45cm, lưỡi dao dạng bầu bèn 01 bên, cán bằng gỗ, rồi chạy trở ra nơi đánh nhau thì thấy vợ là Đ đang câu vật đánh nhau với bà Th ở giữa sân (Đ ngồi trên người bà Th), còn ông H1 thì đang dùng tay nắm kéo Đ ra nên H cầm dao chạy đến chém 02-03 cái theo hướng từ trên xuống trúng vào vùng thái dương trái và vai trái của ông H1 gây thương tích. Bị chém nên ông H1 cùng với vợ là bà Th bỏ chạy vào nhà thì phát hiện ông H1 bị chảy nhiều máu nên tự sơ cứu, băng bó vết thương, sau đó đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Sóc Trăng để điều trị cho đến ngày 20/01/2021 thì xuất viện. Sau đó, ông H1 làm đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Nguyễn Ngọc H. Còn bị cáo H, sau khi dùng dao chém gây thương tích cho ông H1 thì đưa vợ là Đ vào nhà tự sơ cứu các vết thương, qua ngày hôm sau bà Đ đến Trung tâm Y tế thị xã Vĩnh Châu để nằm viện điều trị cho đến ngày 22/01/2021 thì xuất viện. H bị sây sát nhẹ không đi khám và không nằm viện điều trị. Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Ngọc H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên, đồng thời giao nộp hung khí là cây dao yếm dùng gây thương tích cho bị hại Trang Hóc H1.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 120/TgT-PY ngày 14/4/2022 của Trung tâm Pháp y, Sở Y tế tỉnh Sóc Trăng, kết luận đối với thương tích của bị hại Trang Hóc H1 như sau:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo vùng thái dương trái kích thước 01cm x 0,5cm. Rối loạn sắc tố da gò má trái, kích thước 01cm x 0,5cm. Rối loạn sắc tố da vùng cổ bên trái kích thước 02cm x 0,2cm. Rối loạn sắc tố da mồm cùng vai trái kích thước 04cm x 0,2cm. Rối loạn sắc tố da gối trái kích thước 05cm x 01cm.

2. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tính theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế hiện tại là: 05%.

Tại Công văn số 67/TTPY-GĐTH ngày 10/5/2021 của Trung tâm Pháp y, Sở Y tế tỉnh Sóc Trăng, giải thích kết luận giám định số 120 ngày 14/4/2022 nói trên như sau:

“- Tỷ lệ tổn thương của từng vết thương (sẹo và các vết rối loạn sắc tố da):

+ Sẹo vùng thái dương trái, kích thước 01cm x 0,5cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 01%.

+ Rối loạn sắc tố da gò má trái, kích thước 01cm x 0,5cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 01%.

+ Rối loạn sắc tố da vùng cổ bên trái, kích thước 02cm x 0,2cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 01%.

+ Rối loạn sắc tố da mồm cùng vai trái, kích thước 04cm x 0,2cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 01%.

+ Rối loạn sắc tố da gối trái, kích thước 05cm x 01cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 01%.

- Các vết rối loạn sắc tố da nêu trên: Không xác định được vật gây thương tích do giấy chứng nhận thương tích không mô tả rõ tính chất của vết thương.

- Sẹo vùng thái dương trái, kích thước 01cm x 0,5cm: Không xác định được vật gây thương tích do giấy chứng nhận thương tích không mô tả rõ tính chất của vết thương.”

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 970/C09B ngày 15/02/2022 của Phân viện KHHS tại TP. Hồ Chí Minh của Bộ Công an, kết luận đối với thương tích của Ông Trang Hóc H1 như sau:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định: 01 sẹo nhỏ, mờ thái dương trái. 01 sẹo vai trái, nằm dọc, màu trắng nhạt, thẳng gọn. Các vết sây sát da vùng gò má trái, cổ trái, gối trái, hiện đã lành không để lại dấu vết.

2. Kết luận:

- Thương tích thái dương trái hiện đã lành, để lại sẹo nhỏ, mờ, đặc điểm dấu vết để lại không đủ cơ sở xác định vật gây thương tích.

- Thương tích vai trái của Ông Trang Hóc H1 phù hợp với vật sắc, vật có cạnh sắc tác động tạo ra, chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau. Con dao gửi giám định gây ra được thương tích này.

- Các vết sây sát da vùng gò má trái, cổ trái, gối trái, hiện đã lành không để lại dấu vết, không đủ cơ sở khoa học xác định chính xác cơ chế hình thành thương tích

và vật gây thương tích.”

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 273/TgT-PY ngày 20/6/2022 của Trung tâm Pháp y, Sở Y tế tỉnh Sóc Trăng kết luận đối với thương tích của Nguyễn Hồng Đ như sau:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định: Vết rối loạn sắc tố da vùng gò phải, kích thước: 1,5cm x 0,2cm. Sưng đau vùng đỉnh phải, trái, hàm trái đã được điều trị khỏi.

2. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tính theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế hiện tại là: 01%”.

Vật chứng của vụ án Cơ quan điều tra đã thu giữ: Do bị cáo Nguyễn Ngọc H giao nộp là 01 cây dao, loại dao yếm có tổng chiều dài 45cm, phần cán bằng gỗ được quấn cao su màu xanh, lưỡi dao bằng kim loại màu xám đen đã bị rỉ sét. Thu tại hiện trường gồm: 01 ca giữ nhiệt bằng inox màu trắng cao 22cm, đường kính miệng ca 13cm, đường kính đáy ca 10cm; 01 lưỡi lạng bằng kim loại; 01 cây quạt gió, loại quạt đứng bị gãy vỡ; Do bị hại Trang Hóc H1 giao nộp: 01 áo thun loại cổ tròn màu trắng có dính nhiều chất dịch màu đỏ đã khô.

Tại bản cáo trạng số 36/CT-VKSMX ngày 16/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc H về “Tội cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị hại Ông Trang Hóc H1 yêu cầu bị cáo bồi thường tiền chi phí điều trị, tiền xe đi bệnh viện điều trị, tiền công lao động người bệnh, người nuôi bệnh, tiền phục hồi sức khỏe sau khi xuất viện, thiệt hại tổn thất tinh thần tổng cộng là 18.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường các khoản thiệt hại theo yêu cầu của bị hại với số tiền 18.000.000 đồng.

Trong giai đoạn điều tra bị cáo H đã tự nguyện nộp tại Cơ quan Thi hành án huyện M để bồi thường thiệt hại cho bị hại được 4.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cáo trạng số 36/CT-VKSMX ngày 16/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M và đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H từ 06 (sáu) tháng đến 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 (một) năm đến 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án; Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 584, 585, 586 và 590 của Bộ luật Dân sự 2015, ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại tại phiên tòa về mức bồi thường thiệt hại là 18.000.000 đồng, buộc bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho bị hại là 18.000.000 đồng, trừ số tiền bị cáo đã khắc phục bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại 4.000.000đ. Số tiền còn lại phải bồi thường là 14.000.000 đồng; Về vật chứng: Đề nghị điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu và tiêu hủy đối với công cụ phạm tội và vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm: 01 cây dao loại dao yếm có tổng chiều dài 45cm, phần cán bằng gỗ được quấn cao su màu xanh, lưỡi dao bằng kim loại màu xám đen đã bị rỉ sét; 01 ca giữ nhiệt bằng inox màu trắng cao 22cm, đường kính miệng ca 13cm, đường kính đáy ca

10cm; 01 lưỡi lạng bằng kim loại; 01 cây quạt gió, loại quạt đứng bị gãy vỡ; 01 áo thun loại cổ tròn màu trắng có dính nhiều chất dịch màu đỏ đã khô. Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo nộp tiền án hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Ngọc H: Bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của bị cáo đối với bị hại. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Kim Th; những người làm chứng ông Trương Văn H, anh Hồ Thành Ph và người giám hộ cho Hồ Thành Ph là bà Bùi Thị L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập nhưng vắng mặt không có lý do. Xét thấy, tại giai đoạn điều tra người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng nêu trên đã có lời khai, việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng khoản 1 Điều 292; khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, những người làm chứng nêu trên.

Về nội dung:

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng; phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, phù hợp với kết luận giám định pháp y về thương tích cùng các tài liệu, chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ. Cho nên, có cơ sở xác định: Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 17/01/2021, do bị cáo cự cãi về vấn đề thiếu nợ tiền với vợ chồng Ông Trương Hóc H1, bà Nguyễn Thị Kim Th nên đã xảy ra xô xát đánh nhau qua lại bằng tay giữa bị cáo H với ông H1 và giữa bà Đ (vợ của bị cáo) với bà Th (vợ của ông H1). Trong lúc đánh nhau, ông H1 bị H đánh trúng

làm sâu sát vùng gò má trái và cổ bên trái, khiến ông H1 bị té khụy gối trái xuống nền xi măng gây thương tích nên ông H1 cũng dùng tay, chân đánh và đạp làm cho H bị té ngã. Tiếp theo H chạy vào trong nhà lấy 01 cây dao loại dao yếm làm bếp có tổng chiều dài 45cm, lưỡi dao dạng bầu bẹt 01 bên, cán bằng gỗ, rồi chạy trở ra nơi đánh nhau thì thấy vợ là Đ đang câu vật đánh nhau với bà Th ở giữa sân (Đ ngồi trên người bà Th) còn ông H1 thì đang dùng tay nắm kéo Đ ra, nên H cầm dao chạy đến chém 02-03 cái theo hướng từ trên xuống trúng vào vùng thái dương trái và vai trái của ông H1 gây thương tích theo kết luận của bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 120/TgT-PY ngày 14/4/2022 của Trung tâm Pháp y, Sở Y tế tỉnh Sóc Trăng; Công văn số 67/TTPY-GĐTH ngày 10/5/2021 của Trung tâm Pháp y, Sở Y tế tỉnh Sóc Trăng, giải thích kết luận giám định số 120 ngày 14/4/2022: Tỷ lệ tổn thương của từng vết thương (sẹo và các vết rối loạn sắc tố da): Sẹo vùng thái dương trái, kích thước 01cm x 0,5cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 01%; Rối loạn sắc tố da gò má trái, kích thước 01cm x 0,5cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 01%; Rối loạn sắc tố da vùng cổ bên trái, kích thước 02cm x 0,2cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 01%; Rối loạn sắc tố da mồm cùng vai trái, kích thước 04cm x 0,2cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 01%; Rối loạn sắc tố da gối trái, kích thước 05cm x 01cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 01%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 5%. Tuy nhiên, tại kết luận giám định pháp y về thương tích số 970/C09B ngày 15/02/2022 của Phân viện KHHS tại TP. Hồ Chí Minh của Bộ Công an xác định: Các vết sâu sát da vùng gò má trái (tỷ lệ tổn thương cơ thể 01%), cổ trái (tỷ lệ tổn thương cơ thể 01%), gối trái (tỷ lệ tổn thương cơ thể 01%), hiện đã lành không để lại dấu vết, không đủ cơ sở khoa học xác định chính xác cơ chế hình thành thương tích và vật gây thương tích, nên cơ quan điều tra xác định không đủ cơ sở xem xét xử lý hình sự đối với các vết thương này. Do đó, xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do bị cáo gây ra cho bị hại H1 có đủ cơ sở xem xét xử lý về hình sự là thương tích bị cáo gây ra cho bị hại tại vùng thái dương trái 01% và vai trái 01% với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02%.

[4] Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội cố ý gây thương tích quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự. Nên Cáo trạng 36/CT-VKSMX ngày 16/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc H về “Tội cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đủ năng lực hành vi, nhận thức được sức khỏe con người được pháp luật bảo vệ. Nhưng vì bị cáo thấy trong lúc bà Th và bà Đ (vợ của bị cáo) đang vật nhau dưới nền đất và nhìn thấy bị hại nắm kéo bà Đ nên bị cáo đã dùng cây dao yếm có tổng chiều dài 45cm, là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02% (dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp dùng hung khí nguy hiểm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự). Nên đối

với các bị cáo cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật, nhằm đề rắn đe, giáo dục và phòng chống tội phạm.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Ngọc H không phạm vào các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy, sau khi phạm tội và trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Trong quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện nộp tại Cơ quan Thi hành án số tiền 4.000.000 đồng để bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại; Về nhân thân: Trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa từng có tiền án, tiền sự; Bị hại cũng có phần lỗi khi tham gia đánh nhau với bị cáo và vợ của bị cáo dẫn đến sự việc bị gây thương tích. Trên đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét bị cáo có nhân thân tốt và có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, không có tiền án, tiền sự, không cần thiết phải bắt chấp hành hình phạt tù. Tại phiên tòa, bị hại không yêu cầu xử hình phạt nặng đối với bị cáo, chỉ yêu cầu xử phạt hành vi phạm tội của bị cáo theo mức hình phạt đủ để rắn đe, giáo dục bị cáo. Nên Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt và loại hình phạt đối với bị cáo, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên và áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự để quyết định cho bị cáo được hưởng loại hình phạt tù có điều kiện, để bị cáo chấp hành hình phạt dưới sự giám sát của chính quyền địa phương sẽ có tác dụng giáo dục tốt hơn.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trang Hóc H1 yêu cầu bị cáo bồi thường tiền chi phí điều trị, tiền xe đi bệnh viện điều điều trị, tiền công lao động người bệnh, người nuôi bệnh, tiền phục hồi sức khỏe sau khi xuất viện, thiệt hại tổn thất tinh thần tổng cộng là 18.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại theo yêu cầu nêu trên của bị hại với số tiền 18.000.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 584, 585, 586 và 590 Bộ luật dân sự ghi nhận sự tự thỏa thuận của bị hại và bị cáo tại phiên tòa về mức bồi thường thiệt hại dân sự. Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc H bồi thường thiệt hại cho bị hại Trang Hóc H1 tổng số tiền là 18.000.000 đồng, trừ số tiền 4.000.000 đồng bị cáo đã tự nguyện nộp tại Cơ quan thi hành án dân sự huyện M để bồi thường cho bị hại. Số tiền còn lại bị cáo phải bồi thường cho bị hại là 14.000.000 đồng.

Tiếp tục quản lý số tiền 4.000.000 đồng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện M thu tại biên lai thu tiền số 0002714 ngày 03/8/2022 để thi hành án.

[9] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu và tiêu hủy đối với công cụ phạm tội và vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm: 01 cây dao loại dao yếm có tổng chiều dài 45cm, phần cán bằng gỗ được quấn cao su màu xanh, lưỡi dao bằng kim loại màu xám đen đã bị rỉ sét; 01 ca giữ nhiệt bằng inox màu trắng cao 22cm, đường kính miệng ca 13cm, đường kính đáy

ca 10cm; 01 lưới lạng bằng kim loại; 01 cây quạt gió loại quạt đứng bị gãy vỡ; 01 áo thun loại cổ tròn màu trắng có dính nhiều chất dịch màu đỏ đã khô.

[10] Đối với thương tích của Nguyễn Hồng Đ do quá trình xô xát đánh nhau qua lại bằng tay và chân với bà Nguyễn Thị Kim Th trên nền gạch xi măng, qua giám định là 01%, chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M không đặt ra xử lý về hình sự là có căn cứ.

[11] Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc H khai cũng bị sây sát trong quá trình đánh nhau bằng tay, chân với bị hại Trương Hó H1 nhưng do sây sát nhẹ, không đi khám, không nhập viện mà tự điều trị và đã khỏi nên Cơ quan điều tra không có căn cứ giám định thương tích và không đặt ra xem xét xử lý hình sự là có căn cứ.

[12] Lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 700.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc H phạm “Tội cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo kèm theo 02 (hai) năm thử thách. Thời hạn thử thách được tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 28/9/2022.

Giao bị cáo Nguyễn Ngọc H cho Ủy ban nhân dân xã Ng, huyện M, tỉnh Sóc Trăng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo có thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc H bồi thường thiệt hại cho bị hại Trương Hó H1 tổng số tiền là 18.000.000 đồng, trừ số tiền bị cáo đã khắc phục bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại 4.000.000 đồng. Số tiền còn lại phải bồi thường là 14.000.000 đồng.



Tiếp tục quản lý số tiền 4.000.000 đồng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện M thu tại biên lai thu tiền số 0002714 ngày 03/8/2022 để thi hành án.

[3] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu và tiêu hủy đối với công cụ phạm tội và vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm: 01 cây dao loại dao yếm có tổng chiều dài 45cm, phần cán bằng gỗ được quấn cao su màu xanh, lưỡi dao bằng kim loại màu xám đen đã bị rỉ sét; 01 ca giữ nhiệt bằng inox màu trắng cao 22cm, đường kính miệng ca 13cm, đường kính đáy ca 10cm; 01 lưỡi lạng bằng kim loại; 01 cây quạt gió loại quạt đứng bị gãy vỡ; 01 áo thun loại cổ tròn màu trắng có dính nhiều chất dịch màu đỏ đã khô.

[4] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Ngọc H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và phải chịu 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh ST;
- VKSND huyện MX;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Bị cáo, bị hại; NLQ
- Chi cục THA MX;
- Hỗ trợ tư pháp CAMX;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Ái Mỹ**